

## Hành hương chiêm bái

# Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc

*Minh Ngô Nguyễn Thái Hai*

Chúng tôi tháp tùng đoàn hành hương gồm 72 người trong đó có 9 từ Hoa Kỳ và 2 từ Việt Nam do Đại Đức Thích Nguyên Tạng, thuộc tu viện Quảng Đức, tại Melbourne, Úc Châu ([www.quangduc.com](http://www.quangduc.com)) tổ chức từ 21/10 đến 8/11/2007 đi chiêm bái Tứ Đại Danh Sơn, một số chùa nổi tiếng khác và Bắc Kinh.

Theo thiền ý thì mục đích, hay rõ hơn là tinh thần, của việc đi du lịch và hành hương có phần khác nhau. Đi du lịch là để thưởng thức cái mới lạ và để mở rộng kiến thức. Ngoài các điều trên, ước nguyện của người đi hành hương là được đến chiêm bái, được tai nghe mắt thấy khung cảnh thánh địa để củng cố và phát huy thêm niềm tin, và biết đâu gặp thiện duyên được đón ngộ không chừng. Niềm tin là điều rất tế nhị và dễ bị xúc phạm khi ta bàn luận về quan niệm sống. Những ngỡ ngàng, xúc cảm, ngưỡng mộ khó quên, về đủ thứ trong mấy ngày đầu, giảm dần khi tôi biết rằng chính quyền Trung quốc đã nhúng tay vào khi trùng tu hoặc xây cất mới phần nào những thánh địa này để thu hút khách du lịch; sự hiểu biết của các hướng dẫn viên trẻ địa phương về lịch sử Phật giáo Trung Quốc đầy truyền thuyết có thể không phản ánh đầy đủ tinh thần tu tập của người xưa, v.v... Phần khác sự hiểu biết về Phật giáo của tôi rất nông cạn, thời gian chiêm bái một số nơi rất là hạn hẹp, sự ghi chép vội vàng, tiếng được tiếng mất do nặng tai nên sự ghi lại đề tài trở nên phức tạp và tế nhị hơn là tôi tưởng lúc ban đầu. Nhưng nhờ trong chuyến hành hương này tôi đã học được điều sau: sự hiểu biết của mọi người đều có giới hạn, đường tu tập gồm vạn nẻo và đầy gò ghề chông gai, ta cứ nắm bắt lấy những gì thích hợp để tiếp tục hành trì và gạt bỏ hay tạm gác qua bên những gì không phù hợp – chứ không phải là sai. Do đó tôi nghĩ nếu không ghi lại sẽ quên mất, khi cần suy ngẫm lại thì không có nên cứ ghi lại

những gì theo cảm nghĩ của mình mặc dầu biết là có nhiều sai sót nhằm lẫn mong được quý vị hoan hi thông cảm

### TỨ ĐẠI DANH SƠN.

**PHỔ ĐÀ SƠN (PUTUOSHAN):** đạo tràng của Quán Thế Âm Bồ Tát

Phổ Đà Sơn có rất nhiều chùa, nằm trên đảo lớn nhất trong quần thể đảo nằm trong vịnh phía Nam Thượng Hải và gần Hàng Châu. Từ thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang, đến đảo phải dùng phà cao tốc khoảng một giờ hải hành nhưng biển thường lặng sóng. Đường lên đỉnh núi rất tốt, sạch sẽ, có nhiều đường rẽ nhỏ dẫn lên những chùa lớn nổi tiếng về nét kiến trúc thuộc các đời nhà Minh và Thanh, và rất nhiều chùa nhỏ rải rác xung quanh núi, phong cảnh hai bên đường đẹp đẽ, nhất là đoạn qua rừng Tử Trúc với loại trúc đen. Trên một sân rất rộng ta thấy một cổng tam quan – không giống như cổng ở Việt Nam – cao to đồ sộ bằng đá xanh chạm trổ công phu. Từ đó nhìn lên đỉnh



núi một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát (QTÁBT) cao 18m bằng đồng màu vàng óng ánh sừng sững giữa nền trời trong xanh. Vì ngại gió biển làm hư hỏng lớp đồng nên tượng đã được tráng phủ một lớp vàng dày khoảng 4 mm với hy vọng giữ được màu vàng mãi mãi. Qua mấy tầng sân và bậc thang chúng tôi lên một thượng đài rộng lớn với đại lư nhang đồng đen tỏa đầy



hương khói trước một giàn sắt đây sắp đủ cỡ đang cháy dở dang. Vì gió, sắp chảy tùm lum và rớt xuống một bể chứa nước, gán sẵn vào giàn sắt, nên sắp được vớt ra dùng lại dễ dàng và sạch sẽ. Lư nhang và giàn sắp được dùng tại hầu hết các chùa tại Trung Quốc. Phía trước và hai bên thượng đài này là 4 bức tượng hộ pháp bằng đá cao lớn với mặt mũi, áo mào được chạm trổ sắc sảo tinh vi và từ đó lên đến đỉnh đầu tượng là 32m. Kích thước này tượng trưng cho 32 tướng hóa thân của QTÁBT cũng như chiều cao 18 m nói trên tượng trưng cho 18 A la hán. Hai bên hông đài là hai dãy hành lang, mặt trước trống, mặt sau là tường với những bức tranh bằng đá xanh chạm trổ những cảnh sinh hoạt và tiến trình tu tập của đức Phật Thích Ca. Có thể nói những bức tranh này đều là những tác phẩm điêu khắc tuyệt vời sống động không khác gì những họa phẩm, nơi thì những hình tượng Phật lớn gần bằng hình người, nơi thì hàng loạt các tăng sĩ lớn nhỏ diễn tả rõ ràng những động tác mà nghệ nhân muốn trình bày. Tiếc một điều là có nhiều phần đã bị các bàn tay của khách đã sờ mó làm đổi qua màu đen láng bóng. Nếu tập quán này không được chấn chỉnh những công trình nghệ thuật này sẽ ra sao? Sau lưng tượng QTÁBT là hai bức tường đá màu đen được khắc chữ sơn nhũ vàng, ghi danh sách những Phật tử mạnh thường quân đã cúng dường để xây dựng công trình này trước khi khởi công. Sau hai bức tường này là một tường khác cao hơn ghi danh sách Phật tử đóng góp từng năm và tường này còn một khoảng trống rất rộng dành cho danh sách tương lai. Trên thượng đài này còn có một

đài nhỏ hơn có gắn 4 chữ Hán bằng đồng lớn, trên đài đó là đài sen và tượng QTÁBT uy nghi, gương mặt dịu dàng vui tươi hướng ra biển, bàn tay mặt hướng lên trời, bàn tay trái để ngang trước ngực. Dưới tượng QTÁBT là điện thờ Phật Thích Ca đứng hướng ra phía trước sân thượng đài. Tượng Phật Thích Ca được đặt trong một vách vòng cung mặt trong chạm nổi, phần vách ngoài là những bức tranh bằng gỗ gắn vào vòng cung, chạm trổ những hình ảnh về cảnh Phật. Trần phòng được trang trí thật đẹp.

Giữa vòng cung và vách ngoài là một vòng 8 cột tròn lớn chống đỡ đài tượng QTÁBT ở trên. Công trình này mới được xây dựng 9 năm nay, và được UNESCO công nhận là di tích lịch sử thế giới vào năm 2005. Cũng từ ngày tượng được đặt tại đây ngư dân địa phương nhận thấy ngư trường này được sóng yên biển lặng không còn phải chịu cảnh giông tố bão táp như xưa nay.

Truyền thuyết kể rằng vào năm 915 Tây lịch có một chú tiểu Nhật Bản qua Trung Quốc tu tập. Trong bao năm tu tập chú tiểu để tâm và rất thích một tượng QTÁBT nhỏ. Lúc gần về Nhật, chú tiểu nay đã trở thành nhà sư Huệ Ngã xin đem pho tượng nhỏ này về, nhưng phương trượng từ chối không cho. Vì quá thích nhà sư quyết định trộm pho tượng quý này về Nhật mặc dầu biết đó là phạm giới luật. Sau mấy ngày thuận buồm xuôi gió khi đến vùng này chiếc ghe cứ luẩn quẩn đi xoay vòng trên biển không làm sao tiến ra khơi được. Nhà sư nghĩ đây là hậu quả của việc trộm tượng, liền quỳ xuống và khẩn nguyện QTÁBT nếu ngài không chấp thuận việc đem pho tượng về Nhật thì cứ giữ ghe lại và nếu cảm thông mong ước của người thì cho thuận buồm xuôi gió. Kết quả là ghe vẫn không vượt ra khỏi vùng biển này, nhà sư Huệ Ngã bèn lên bờ và thiết lập một am thờ pho tượng nhỏ này gần một cái hồ nhỏ khá sâu khi thủy triều lên sóng vỗ mạnh phát ra những âm vang dội mạnh mà dân địa phương rất sùng bái. Nơi cái am nhỏ xưa, nay đã được xây một điện khang trang thờ QTÁBT và pho tượng nhỏ quý đó đã bị đánh cắp từ lâu. Căn điện này có

nhiều tên như là Đại Trượng Phu Điện nói lên tướng hóa thân nam của Ngài, Phạm Âm Điện, kết hợp chữ phạm là dạy dỗ với âm vang của sóng, để khuyên răn Phật tử tránh những hành vi phạm giới. Ngay vách tường bên phải trước cửa điện có một bức điêu khắc rất sắc sảo bằng đá xanh với một chú tiểu cầm pho tượng nhỏ, một nhà sư chấp tay đứng bên bàn thờ QTÂBT, một chiếc thuyền với buồm căng gió và núi Phú sĩ với ý nghĩa gốc Nhật của nhà sư. Dọc theo đường ra là một hành lang chung bầy, sau vách kiếng, 32 bức điêu khắc bằng đá xanh các hình tượng hóa thân của QTÂBT. Trên đường đến Phổ Đà Sơn có một đoạn ta có thể nhìn thấy. Đứng tại Phạm Âm Điện nhìn sẽ ngoài biển khơi có một dãy núi có hình dáng QTÂBT nằm trên mặt biển rõ hơn có thể thấy cả hàng lông mày và lông mi.



Nói về QTÂBT chúng ta cần biết Phổ Tế Tự cũng tại Phổ Đà Sơn, Chùa này có pho tượng thờ Đại Trượng Phu Quán Thế Âm Bồ Tát. Gọi là Đại Trượng Phu vì tượng có dạng nam trang. Vào thời ấy phụ nữ không muốn để tượng Phật nam giới trong nhà nên sau đó mới đổi ra hình nữ. Một ngàn năm về trước tại đây chỉ có một am nhỏ bằng tranh của Phổ Tế Đại Sư, tuy vậy vị đại sư đã tế độ được rất nhiều người. Tiếng lành đồn xa, mặc dầu phương tiện di chuyển lúc ấy rất khó khăn nhưng rất nhiều người đem lễ vật đến cúng kiến. Có một thương gia họ Mã, cùng với một đứa con trai, đem một cặp đèn sáp lớn đến cúng và cầu xin chư Phật phù hộ để kiếm được nhiều tiền. Bất ngờ không rõ lý do, cặp đèn sáp đó được đem cất trước khi cháy hết. Người thương gia buồn và nghĩ xấu rằng

chùa đã làm tiền bằng cách lấy đèn cất trước để bán lại cho những Phật tử khác, nên đã đem đứa bé ra về trước và đứa bé đã bị chết ở dọc đường. Người thương gia bèn mua quan tài để đem thi hài con về quê an táng. Nào ngờ khi về đến nhà thì đứa con trai đó lại chạy ra đón cha. Ông ta bèn cho cạy nắp quan tài ra thì thấy cặp đèn sáp cháy dở dang nằm gọn gàng trong quan tài. Hối hận về suy nghĩ bất tín của mình ông ta bèn cúng một số tiền lớn để xây cất một ngôi chùa lớn hơn với tên Pháp Giới Tràng Sanh. Ngôi chùa hiện nay là do vua Khang Hy xây dựng, và vua Càn Long đã cho in tập Đại Tạng Kinh. Mỗi di tích mà chúng tôi được chiêm bái đều có giá trị riêng, nhưng ngoài giá trị về tín ngưỡng, mỹ thuật và nghệ thuật tôi thích nhất là vật liệu kiến trúc tại Phổ Đà Sơn. Tất cả từ tường vách, tượng thờ với những chạm trổ tinh vi, đến sân đài, lan can, lối đi với các hoa văn sơ sài của những nhà điêu khắc, đều bằng một loại đá xanh một màu đơn giản. Điều này sẽ làm công trình giữ được nét sắc sảo lâu dài hơn và việc duy trì tu bổ dễ dàng hơn rất nhiều so với các sự tô vôi và sơn phết lòe loẹt như các chùa khác.

**CỬU HOA SƠN (JIUHUASHAN):** đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng Vương.

Cửu Hoa Sơn nằm về hướng Tây Bắc Thượng Hải, thuộc tỉnh An Huy. Ngọn núi này gồm có 9 đỉnh nhỏ bao quanh một vùng bằng phẳng: thị trấn Cửu Hoa Sơn với cao độ 600m. Thi sĩ Lý Bạch đời Đường đã đặt tên Cửu Hoa Sơn với ý nghĩa: thị trấn với những nhà tường trắng mái ngói đỏ là nhụy bông sen, 9 núi nhỏ có cái vách đứng, có cái hơi ngả ra ngoài là những cánh sen. Phong cảnh lên núi tuyệt đẹp với những rừng tre, rừng thông xanh tươi quanh năm. Đường lên núi rất tốt nhưng quanh co thật gắt vì núi nhỏ và vách thật dốc với nhiều thung lũng nhỏ dọc theo sườn núi, có thể nói là phân trên cao không có đoạn đường thẳng nào dài hơn 10m. Nhờ tre ở đây mọc rời rạc từng cây một, thẳng đứng với các nhánh nhỏ gắn trên ngọn nên tôi đã nhìn thấy vài nơi 3 tầng đường, nói lên sự quanh co và khúc khuỷu của khoảng đường này. Tuy nhiên sự lưu thông được an toàn nhờ hệ thống gương vòm đặt tại những

khúc quanh gắt báo hiệu cho tài xế biết khi có xe ngược chiều.



Đứng trước khách sạn nhìn lên thấy trên cao có những vách đá lớn, thẳng đứng màu trắng xám phẳng phất vài đốm cây xanh, có những vách núi xanh ẩn hiện trong những tầng mây trắng lơ lửng trôi, có những chùa sơn trắng, vàng, nâu nổi bật trên vách núi xanh rì, có chùa lấp ló dưới tàng cây, có vách đá cao vợi vợi gồm nhiều tầng đá đơn độc cao cả chục thước, có những hòn lớn và cao chông lên nhau, có những cây tùng cổ thụ thân thẳng đứng với tàn rộng lớn mọc cheo leo ngang vách đá, có cây sừng sững một mình độc chiếm mỏm đá, có chùa hiên ngang ngạo nghễ trên các đỉnh núi mà chúng tôi không thể viếng thăm. Có một vách núi thật đặc biệt trông tưởng như một vách thẳng đứng nếu không có hai chùa, một sơn xanh một vàng chen vào lưng chừng vách và một ngôi chùa trắng nằm giữa kẹt hai vách đá trên đỉnh núi mà sau khi lên chiêm bái tôi mới biết chùa sơn xanh là Địa Tạng Tự và không thể hình dung được xưa kia làm sao mà họ xây cất được những chùa này. Cảnh trí này làm ta thán phục sự tu hành của các tăng sĩ Trung Hoa và xin sám hối khi nghĩ sự tu hành của giới tăng ni của ta ngày nay có vẻ quá thê tục. Vòm trời hơi có mây không được trong sáng nhưng không còn cảnh mù mịt ô nhiễm quá độ không phải chỉ tại các thành phố mà ngay cả tại các vùng ruộng nương. Thời tiết ẩm áp thoải mái. Cảnh trí uy nghi hùng vĩ của núi rừng, của chùa chiền nhưng yên bình, thoát tục của cư dân địa phương làm cho ta có cảm giác

như đã lạc vào tiên cảnh như Lưu Nguyễn ngày xưa. Chúng tôi chỉ chiêm bái được 3 chùa chính là chùa Hóa Thành, Bách Tuế Cung và Nhục Thân Điện.

**Chùa Hóa Thành**, còn được gọi là Địa Tạng Tự, nơi tu tập của Thánh Tăng Kim Kiều Giác, người Triều Tiên, thọ 99 tuổi, vốn được xem là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng tại Cửu Hoa Sơn. Phải dùng xe cáp treo đưa lên, mỗi xe 6 người. Gọi thế là vì xe được cáp treo kéo nhưng lại chạy trên đường rầy. Vì nhà tôi bị đau đầu gối mỗi khi lên cầu thang nên tôi rất lo sợ không biết có lên tới chùa không? Tôi vội lên trước và đếm được hơn 300 bậc thang khi lên khi xuống trên một khoảng đường khá dài, có đoạn sát vách đá cheo leo, nhưng bằng phẳng nhờ được lát với những tảng đá xanh dày được cưa với kích thước đồng nhất khoảng 1m x 0.25m, mặt trên có rãnh nhỏ nên không sợ vấp và trơn trượt.



Chùa nguyên thủy, cổ nhất của Cửu Hoa Sơn, được xây cất từ thế kỷ thứ 5 và chùa hiện hữu được xây dựng vào thế kỷ thứ 8, được tân trang nhiều lần và lấy tên Hóa Thành từ đó. Mặc dầu sườn núi cheo leo nhưng chùa có nhiều dãy nhà xây xung quanh dùng cho các Phật sự khác. Đọc đường chúng tôi thấy những người đàn ông gánh 2 bao nylon rất dày, tương tự loại đựng gạo, chứa đầy đá trông thật tội nghiệp nên nhiều người trong đoàn đã dúm vào tay họ chút ít tiền cảm thông sự cực nhọc. Tôi nhìn bao đá để ước lượng trọng lượng, nhưng khi thấy các hàng chữ ghi trên bao nên dừng lại đọc. Và tưởng mình hoa mắt đọc nhầm, vội nhìn kỹ lại rõ ràng là 50kg và chụp hình bao này làm vật chứng. Không biết vật dụng nguyên thủy đựng

trong bao là gì nhưng chắc là không nặng bằng đá nên mỗi người phải gánh trên 100kg trên những đường mòn dốc gỗ ghê lớm chớm từ hầm đá lên đến công trường quả thật là khó tin nếu không có hàng chữ ghi trên bao. Tôi chợt nghĩ công đức cúng dường trong chùa tại đây có nhiều công đức nhưng có thể chưa cao bằng chút quà nhỏ cho các người lao động này. Cũng trên lối đi này dọc theo lan can sắt có những ô khóa đồng có khắc chữ Tàu được khóa chắc vào lan can, và có những gian hàng nhỏ bán và khắc chữ những nơi rộng ngang phía sát vách đá. Hỏi ra và được biết đó là những cặp nam nữ lên viếng chùa mua khóa khắc tên rồi khóa vào lan can sau khi đã khấn nguyện chư Phật và Bồ Tát phù hộ cho họ được trọn đời bên nhau.

Tôi không khỏi cười thầm về tập quán mê tín này vì khi đã lên gần chót vót đỉnh núi, trong không gian tu hành thanh thoát này để mong được thoát tục ra khỏi vòng luân hồi của thế giới ta bà lại có những người chỉ mong được buộc chặt với nhau trong chốn phàm trần này.

**Bách Tuế Cung** hoặc Vạn Niên Tự, nơi tu tập của Đại Sư Vô Hà (1497-1609). Bảy trăm năm sau khi ngài Kim Kiều Giác viên tịch, Đại sư Vô Hà, lúc 26 tuổi, đã đến đây để tìm dấu tích của ngài Kim Kiều Giác và xây một chùa nhỏ, tiền thân của Bách Tuế Cung. Đoàn hành hương chúng tôi có duyên may là được Hòa Thượng Trụ Trì Thích Trường Minh cho xem một pháp bảo của chùa: phẩm Kinh Đại Hạnh Phổ Hiền, mà Đại sư Vô Hà đã trích máu ở lưỡi chép lại bản kinh này trong 28 năm, và cho mỗi người một xâu chuỗi.

**Nhục Thân Điện** hoặc **Cổ Bái Kinh Đài**, nơi thờ phượng nhục thân của Thánh Tăng Kim Kiều Giác. Tại ngôi chùa này đoàn cũng được xem nhục thân, mào và đôi hài cỏ của ngài Kim Kiều Giác, được lưu giữ tại ngôi chùa cổ này

**Thiên Đài**, đỉnh cao nhất và đẹp nhất của Cửu Hoa Sơn. Cắn xuống núi trước khi trời tối chúng tôi không đủ thì giờ leo thêm hơn 300 bậc thang trên sườn núi thật dốc để viếng Thiên Đài. Thật tiếc. Tuy không lên được nhưng tôi có chụp được tấm hình quang cảnh Thiên Đài

qua bảng giới thiệu bên đường. Xin ghi lại đây để thấy được nét siêu phàm của nó và hiểu thêm câu châm ngôn dưới đây

“Những ai đã đến Cửu Hoa Sơn mà chưa lên Thiên Đài, được xem như chưa biết Cửu Hoa Sơn. Những ai đã đến Thiên Đài đều mong muốn được đến đây nữa”



**NGŨ ĐÀI SON (WUTAISHAN)**, đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nằm phía Tây Nam Bắc Kinh, thuộc tỉnh Sơn Tây. được đặt tên theo 5 ngọn núi có đỉnh dạng vung tròn và tương đối bằng. Đứng trên đỉnh Đông, nhìn về trước ta sẽ thấy đỉnh Tây nhưng khuất sau dãy núi, từ trái qua là các đỉnh Nam, Trung, Bắc. Thung lũng sâu trước mặt là Hoa Đài thị xã, thị trấn của Ngũ Đài Sơn. Chúng tôi đến gặp mùa lá cây đã rụng hết nên quang cảnh thật u buồn với cỏ khô màu cà phê nâu lạt như cảnh núi đồi trọc California chỉ khác là thỉnh thoảng có loang lổ những triền đồi đá, nhưng sách vở thường khen phong cảnh Ngũ Đài Sơn thật đẹp và nên thơ. Đỉnh Bắc, có tên Vọng Biển vì những buổi sáng mặt trời mọc khi mây còn phủ núi trông giống như cảnh thật trên biển cả. Đỉnh Nam là đỉnh Thảm Hoa vì có mùa đủ loại hoa bao phủ triền núi tạo thành những làn sóng hoa tuyệt đẹp khi gió thổi. Đỉnh Đông, đỉnh Thảm Xanh, tức Đại Lỏa Đỉnh, cao nhất, ở 3000m, nhờ có một hồ nước thiên nhiên nên cây cỏ xanh tươi trải dài. Đỉnh Tây là đỉnh Trắng Treo vì có những thánng du khách nhìn thấy mặt trăng lấp ló trên các ngọn cây. Đỉnh Trung là đỉnh Đá Xanh vì có một loại rêu xanh phủ đá. Dưới ánh nắng mặt trời rêu rung rinh di chuyển nên còn có tên là Rừng Múa. Giao thông an toàn nhờ đường vào rộng rãi và tốt. Các lối đi bộ xung quanh chùa đều sạch sẽ,

phẳng phiu nhưng rất dốc được lát đá xanh. Đá lót tại các sân được chạm trổ hình bông và lá sen rất đẹp. Sơn Tây là xứ sản xuất than đá và điện lực nên mặc dầu ở trên núi cao vẫn bị ô nhiễm trầm trọng. Ngũ Đài Sơn là trung tâm Phật giáo cổ có lịch sử hơn 1200 năm với hàng mấy trăm chùa và hiện còn 124 ngôi chùa lớn nhỏ. Từ thế kỷ thứ 14, Ngũ Đài Sơn là trung tâm duy nhất tại Trung quốc có sự giao thoa hài hòa giữa hai nền Phật Giáo Hoa Tạng. Đứng trên bãi đậu xe nhìn lên các ngọn núi cao xám tro trời tôi thấy những quần thể chùa bao bọc bởi những vách tường cao màu đỏ nâu lạt như thành lũy với những đường bậc thang ngoằn ngoèo thật dốc. Dưới thung lũng có một tháp trắng với kiến trúc khác lạ giữa một quần thể chùa khác. Quang cảnh khác hẳn Cửu Hoa Sơn



**Thù Tượng Tự** hay Văn Thù Đỉnh. Sau khi được xe đưa lên gần chùa chúng tôi phải đi bộ một khoảng ngắn thì tới chùa. Tới gần mới biết các bức tường màu đỏ tường là thành lũy kia chỉ là hai

vách tường hai bên đường đi lên chùa với cao độ khác nhau vì triền núi dốc. Thù Tượng Tự là một thánh địa Phật giáo danh tiếng tại Ngũ Đài Sơn vì ngài Văn Thù đã từng sống và hoằng pháp tại đây. Ngôi chùa đầu tiên được xây cất vào đầu thế kỷ thứ 7, và vào đời nhà Minh (1368-1644) Phật giáo Tây Tạng bắt đầu hoạt động tại đây, và chùa được xây dựng lại dưới triều vua Khang Hy thứ 36 (1697) và được đổi tên là Văn Thù Tự.

Đây là ngôi chùa độc nhất tại Ngũ Đài Sơn với mái ngói men vàng, và đến năm 1702 vua Khang Hy lại ban cho chùa một sắc phong bằng lụa rộng 80cm, cao 44cm với hai chữ Hán do ngài tự thảo. Tượng tại chùa này được thực hiện theo phong tục Tây Tạng với tay mặt cầm

kiếm sắc bén với ý nghĩa dùng để chặt đứt phiền não, tay trái cầm cuốn kinh bát nhã tượng trưng cho trí huệ. Truyền thuyết kể rằng đầu tượng Bồ Tát được làm đi làm lại nhiều lần nhưng vẫn chưa được vừa ý. Một hôm người thợ này đang làm bánh bao chợt thấy ngài Văn Thù hiện rõ ràng trên đám mây. Ông ta bèn dùng bột làm bánh bao nặn mặt ngài làm mẫu và theo đó mà thực hiện, nên được xem đây là pho tượng Bồ Tát Văn Thù đẹp và chính xác nhất tại Trung Hoa. Tại đây nhiều áng văn thơ của vua Càn Long được khắc bằng 4 thứ tiếng Hoa, Tạng, Mông và Mãn trên những tháp bia đá 4 mặt. Chùa này còn giữ được 3 chảo nấu cơm lớn có đường kính 2m. Cách đây lối 100 năm, hằng năm vào ngày 14 tháng 6 âm lịch, sinh nhật Ngài Văn Thù, chùa nấu 6 lần, tổng cộng 18 nồi cháo đủ 8 loại đậu - số 8 tượng trưng cho bát chánh đạo - cho dân chúng ăn.

**Tháp Viện Tự** là cái tháp nổi bật nhất trong khu vực vì màu trắng cao 75m, đường kính 28m với nét kiến trúc Nepal, và hàng ống pháp luân quanh chùa, nhưng chúng tôi không có duyên vào chiêm bái phía trong.



**Hiển Thông Tự** là ngôi chùa lớn nhất tại Ngũ Đài Sơn. Chánh điện có 108 trụ cột mà không có trụ chính ở giữa đang đang được tu sửa nên không được vào xem. Mặt tiền có những hoa văn chạm trổ rất công phu. Trước sân chùa có 108 bậc thang thật dốc nhưng bậc thang bằng đá đặt hơi nghiêng về phía trước mà mặt trên không có rãnh nên khá trơn trượt khi trời mưa.

**Đại Hỏa Đảnh** nằm trên Đỉnh Đông, còn được gọi Ngũ Phương Văn Thù Điện, vì là nơi du khách có thể chiêm bái một lần cả 5 tượng Bồ

Tát Văn Thù được đúc giống như các tượng được thờ trên 5 ngọn núi của Ngũ Đài Sơn. Đại Lỗa Đảnh được gọi để diễn tả đỉnh ngọn núi có hình dáng xoắn ốc. Trước đây khách thập phương phải leo 1080 bậc thang khi lên thẳng đứng, khi lên xéo góc để lên chùa. Từ năm 1993 một hệ thống xe cáp treo, chở mỗi lần 2 người kiêu tại các nơi trượt tuyết, được thiết lập giúp cho sự lên xuống mau chóng và dễ dàng. Ngôi chánh điện 3 gian thờ 5 vị Bồ Tát Văn Thù với gian giữa thờ 3 vị, và mỗi bên một vị.



Truyền thuyết kể rằng vua Càn Long đã nhiều lần đến Ngũ Đài Sơn và muốn lên chiêm bái nơi Bồ Tát Văn Thù từng sống và tu tập, nhưng vì đường lên núi cheo leo hiểm trở nhà sư trụ trì sợ trách nhiệm khi có tai nạn xảy ra cho nhà vua mà không dám trình bày, cứ tìm cách tránh né việc này. Nhà vua liền ra lệnh cho nhà sư bằng mọi cách trong năm sau nhà vua có thể thực hiện mộng ước. Nhà sư ngày đêm suy nghĩ nhưng không tìm ra giải pháp. Một buổi trưa một chú tiểu trong chùa lấy trộm một trái chuối đem ra vườn sau ăn. Cũng hôm ấy nhà sư không nghĩ trưa được bèn ra vườn sau dạo chơi và bắt gặp chú tiểu đang ăn chuối. Đang bực mình, nhà sư liền phạt chú tiểu quỳ hương. Ngạc nhiên về sự trừng phạt quá nặng so với tội phạm chú bèn thưa

- Bạch Thầy con đã từng phạm nhiều lỗi nặng nhưng Thầy đã không phạt mà còn giảng dạy cho con. Nay với một trái chuối mà sao Thầy phạt con nặng vậy.
- Ta đang đau đầu chưa tìm ra giải pháp về việc vua chiêm bái Bồ Tát con không biết sao?
- Tưởng gì chớ việc đó có khó gì đâu. Thầy cứ chọn một địa điểm mà nhà vua có thể lên an toàn rồi xây một ngôi chùa thờ luôn cả 5

vị Bồ Tát Văn Thù tại một chỗ. Ta vừa dễ làm mà nhà vua cũng tiện chỉ một nơi mà chiêm bái được cả 5 vị.

Nhân thấy tại sân chùa có mấy cây cổ tùng mấy trăm năm mọc vươn lên thẳng tắp, Hòa Thượng Bảo Lạc, hòa thượng chứng minh của đoàn, đã lấy hình ảnh này làm mẫu mực khuyên Phật tử noi theo đó mà tu tập.

**NGA MI SƠN (EMEISHAN) :** Đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền

Núi Nga Mi cao lồi 3000m, thuộc tỉnh Tứ Xuyên, giáp ranh miền đồng bằng Tây Trung Quốc, bản doanh của Lưu Bị thời Tam Quốc. Cách Thành Đô (Chendu) thủ đô Tứ Xuyên 150km, cách Lạc Dương (Leshan) chừng 50km. Chữ Nga Mi được dùng căn cứ vào hình ảnh 2 ngọn núi đối diện nhau có đôi lông mi đẹp như các mỹ nhân Trung Hoa. và tên 5 ngọn núi đều có chữ Nga. Núi Nga Mi khởi đầu là một trung tâm Lão giáo từ thế kỷ thứ nhất, được chuyển dần qua Phật giáo từ thế kỷ thứ 3 và phát triển mạnh vào triều nhà Minh. Hiện nay còn khoảng 70 chùa trong đó có 10 chùa nổi tiếng, và được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1996. Ngoài lịch sử phong phú về Phật giáo, núi Nga Mi có nhiều loại thực vật quanh năm xanh tốt, với những cây tùng bách cỡ 1000 năm, nên phong cảnh rất ngoạn mục và hữu tình. Tuy đường sá lên núi dài 60km, rất tốt nhưng quanh co khúc khuỷu và thường xuyên có mây mù nên một công ty vận tải địa phương dùng các xe đò nhỏ hơn với tài xế quen thuộc đường sá phụ trách việc đưa hành khách lên núi.

Hôm chúng tôi đến mây mù phủ kín cả bầu trời. Người hướng dẫn cho biết trời chỉ trong xanh trong vài tháng mùa hè nhưng nóng lắm nhất là dưới chân núi. Do đó dân chúng thích trời mù thơ mộng và mát mẻ hơn. Đường lên núi quanh co giữa những rừng núi xanh ngắt với vách thẳng đứng và khe sâu thăm thẳm, và những dãy núi trùng điệp mờ mờ ảo ảo trong sương mù thật lạ và đẹp. Đáy các khe suối nơi khô, nơi chảy róc rách gồm toàn là đá đủ kích thước có những tảng thật lớn nằm rải rác. Vào mùa mưa nước chảy mạnh văng đội trắng xóa đẹp lắm. Trên sườn núi xanh tươi có

một thác hai tầng cao trắng xóa, có thác lờ mờ ẩn hiện qua tàn lá xanh, thỉnh thoảng có vài giòong suối khô. Rừng tre và thông mọc lẫn lộn. Những rừng thông ở đây có cảnh rù xéo xuống trông xa lú nhú như rừng người mặc áo choàng mùa đông. Có lần tôi thấy trên đỉnh một dãy núi một hàng thông dài thừa thớt và đều đặn nổi bật lên trên nền trời mù xám giống như đoàn chúng tôi đang đi kinh hành, chỉ khác có màu áo thôi. Khi đoàn xe ngừng cho khách đi vệ sinh nhiều người thắc mắc khi người hướng dẫn thu thẻ thông hành những người trên 60 tuổi. Hỏi ra mới biết nếu đoàn có tỷ lệ người già cao sẽ được xe chở lên bên trên và được mua vé cáp treo với giá hạ hơn. Hệ thống cáp treo tại đây đặc biệt hơn, dài 1164m, chỉ có hai trụ hai đầu và chở được 100 người/lần, mới hoạt động được hơn một năm. Lúc lên gần đến đỉnh trời trong quang đặng, mọi người reo mừng khi thấy tòa kim đỉnh óng ánh giữa bầu trời xanh lạt.

**Kim Đỉnh Hoa Tạng Tự.** (Jinding Golden Summit) Kim đỉnh, mới khánh thành được 2 năm thật là đẹp

đẽ hùng tráng, nhọn vút lên trời cao nhờ màu vàng chói mặt dầu là trời hơi mù làm nhiều người gần như nghẹt thở không phải vì lên cao thiếu dưỡng khí mà vì há hốc mồm kinh ngạc. Dưới chân, kim



đỉnh đài có hai dãy voi trắng 6 ngà — biểu tượng của Bồ Tát Phổ Hiền — mỗi bên 6 con, đứng trên bệ cao. Mỗi con voi với yên đai màu vàng mang trên lưng bánh xe luân hồi hoặc vòng tròn dựng đứng trên một đài sen với một cái gậy để xéo ngang (tôi không rõ ý nghĩa của hình thức này) trông thật uy nghi và trang nghiêm như đón chào quan khách. Sân đài rộng lớn như một sân banh được lát đá tảng xanh lớn

có rãnh cạn tránh trơn trượt. Giữa sân đài là bệ kim đỉnh với 6 bậc thang màu vàng và tượng đàn voi trắng nhỏ đứng vòng quanh. Trên bệ này là đế tròn chân kim đỉnh với 4 con voi vàng 6 ngà đứng ngoảnh ra bốn hướng. Từ sân đài, kim đỉnh tượng cao 20m, có 9 tượng Bồ Tát Phổ Hiền — 4 tượng nguyên thân ngồi trên voi ở tầng dưới, 3 và 2 tượng đầu ở hai tầng trên. Phía trước kim đỉnh là cửa vào Kim Đỉnh Hoa Tạng Tự, thờ Phật A Di Đà với trần vòm cung, trang trí với các hình tượng A La Hán, được chống đỡ bởi 10 cây cột tròn. Trong tường quanh vách điện là 8 tượng Phật khá lớn đứng trong vòm cung. Sau kim đỉnh còn có hai căn nhà lớn và một sân hẹp với lan can vững chắc. Đứng sát lan can nhìn xuống thấy, trên lớp mây mù dưới sâu, vách núi thẳng đứng như mô hình kiến trúc cho biết phía sau sân đài là vách núi thẳng đứng sâu cả mấy trăm thước.

**Vạn niên tự** (Wannian temple) hiện hữu, một trong 8 chùa chính của núi Nga Mi, được xây



cát dưới đời nhà Minh, là một kiến trúc đặc biệt độc đáo của Trung Hoa: một điện thờ bằng gạch không có đà ngang mà sau hơn 400 năm với 18 lần động đất vẫn vững chắc. Chánh điện là một mái nhà hình vòm cung trang trí đơn sơ. Phật đài cũng chỉ có một bàn dài với mâm đĩa chưng hoa quả, bộ lư đồng cho nhang

đền đặt trước một pho tượng Bồ Tát Phổ Hiền thật đẹp, bằng đồng thiếp vàng cỡi trên con voi trắng sáu ngà cao 7.3m nặng 62 tấn.

(Còn tiếp phần 2: các thắng tích khác)